

QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 02, 2025

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Ngày thành lập	26/09/2014
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI https://www.ssiam.com.vn
Ngân Hàng Giám Sát & Lưu Ký	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Đại Lý Phân Phối	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phần giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10,000 VND
Quy mô quỹ	850.56 tỷ VND (33.23 triệu USD)

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kỳ hạn	Ngày báo cáo	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
Date	28/02/2025	31/01/2025	30/11/2024	31/12/2024	
SSI-SCA	41,505.20	1.96%	4.50%	1.68%	315.05%
VN-Index	1,305.36	3.19%	4.39%	3.05%	115.77%
VN30-Index	1,356.43	1.41%	3.44%	0.87%	108.80%

BIỂU PHÍ

Giá dịch vụ phát hành

Từ 10 nghìn đồng đến dưới 1 tỷ đồng	0.75%
Từ 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	0.50%
Từ 10 tỷ đồng trở lên	0.25%

Giá dịch vụ mua lại

Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng	1.25%
Thời gian nắm giữ trên 12 tháng đến 24 tháng	0.75%
Thời gian nắm giữ trên 24 tháng	Miễn phí

Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ

Miễn phí

Giá dịch vụ chuyển nhượng

Miễn phí

Giá dịch vụ phát hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)

Miễn phí

Giá dịch vụ khi rời SIP (Khi Khách hàng bỏ 01 kỳ SIP tháng hoặc quý)

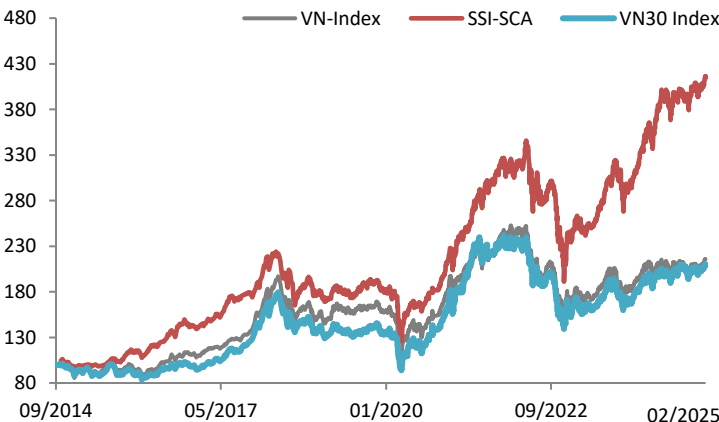
0.75%

Giá dịch vụ mua lại đối với giao dịch qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)

2.00%

0.75%

Miễn phí



THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

Nguyễn Ngọc Anh – Tổng Giám Đốc
Email: anhnn@ssi.com.vn

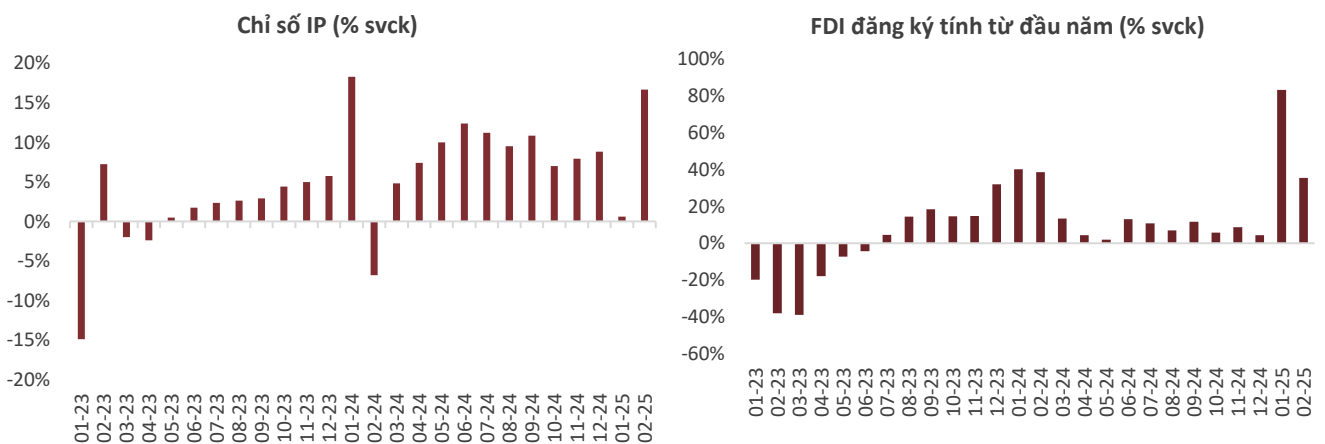
Nguyễn Xuân Quỳnh – Giám Đốc Đầu Tư
Email: quynhnx@ssi.com.vn

CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 2 2025

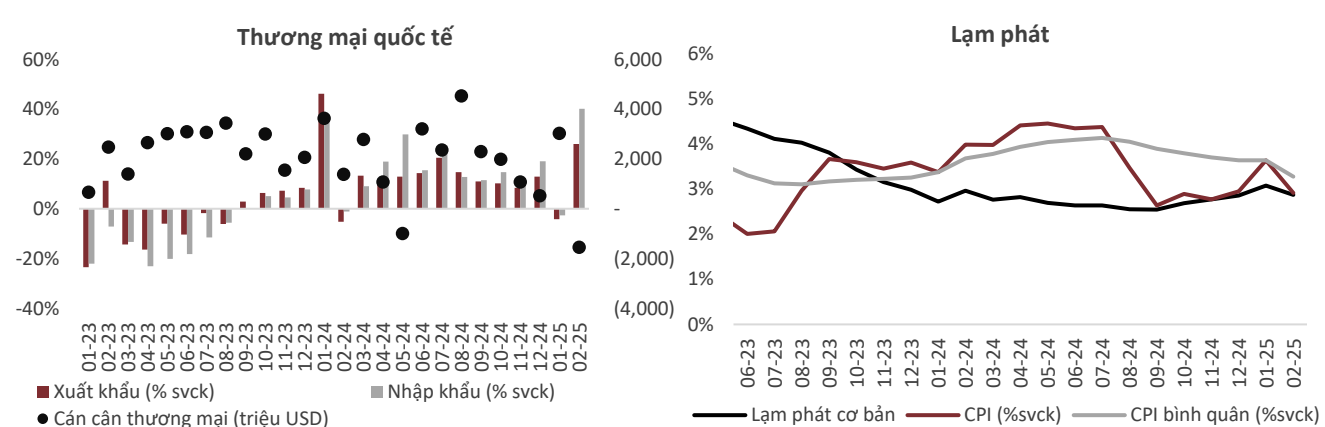
Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng trong tháng Hai

Quốc hội khóa XV đã thông qua nghị quyết bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ít nhất 8%, đồng thời chấp nhận mức lạm phát cao hơn từ 4.5-5%, thâm hụt ngân sách ở mức 4-4.5% GDP và đầu tư công tăng lên 36 tỷ USD. Dữ liệu kinh tế vĩ mô trong tháng 2 cho thấy kết quả tương đối khả quan và phù hợp kỳ vọng của chúng tôi, với động lực tăng trưởng đến từ lĩnh vực chế biến chế tạo và đầu tư FDI.

Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng. Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trong tháng 2, với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 17.2% svck, tăng mạnh so với mức 0,6% svck trong tháng 1, đưa mức tăng trưởng 2 tháng đầu năm 2025 lên 7.2% svck. Một số ngành trọng điểm như sản xuất xe có động cơ và dệt may ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ, lần lượt đạt 53.5% và 22.5% svck trong 2 tháng đầu năm. Tuy nhiên, Chỉ số PMI vẫn dưới ngưỡng 50 tháng thứ ba liên tiếp, đạt 49.2 vào tháng 2, tăng nhẹ so với 48.9 của tháng 1, nhờ chỉ số đơn hàng mới và việc làm thu hẹp nhẹ. Dù vậy, chỉ số niềm tin kinh doanh tiếp tục cải thiện tháng thứ hai liên tiếp, đạt mức cao nhất kể từ tháng 6/2024. Về đầu tư, giải ngân đầu tư công giữ đạt 60.4 nghìn tỷ đồng (2.4 tỷ USD), tương đương với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục tăng, với FDI giải ngân tăng 5.4% svck lên 2.9 tỷ USD. Tổng vốn FDI cam kết đạt 6.9 tỷ USD, tăng mạnh 36% svck trong 2 tháng đầu năm 2025, cho thấy Việt Nam tiếp tục nhận được sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài.



Cán cân thương mại ghi nhận mức thặng dư 1.47 tỷ USD trong 2 tháng đầu năm 2025, giảm so với mức 5.1 tỷ USD svck. Xuất khẩu tăng mạnh 26% svck trong tháng 2/2025, nâng tổng kim ngạch 2 tháng đầu năm lên 64,3 tỷ USD, tương ứng tăng 8,4% svck. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ doanh nghiệp trong nước, với mức tăng 12,8% svck. Trong khi đó, nhập khẩu tăng mạnh hơn, lần lượt tăng 40% svck trong tháng 2/2025 và 16% svck trong 2 tháng đầu năm, đạt 62,8 tỷ USD. Đáng chú ý, nhập khẩu điện tử, máy móc & linh kiện tăng lần lượt 29% và 19% svck, phản ánh mức tăng trưởng của lĩnh vực chế biến chế tạo và khả năng sản xuất tăng nhập khẩu để đón đầu chính sách thuế quan sắp tới.



Tiêu dùng phục hồi nhẹ trong tháng 2. Tổng doanh thu bán lẻ tăng 9.4% svck, loại trừ yếu tố giá chỉ tăng 6.2% svck trong 2 tháng đầu năm 2025, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng của doanh thu dịch vụ lưu trú & ăn uống (+12.5% svck) và doanh thu du lịch lữ hành (+16.4% svck). Tổng lượng khách du lịch quốc tế đạt gần 4 triệu lượt trong 2 tháng đầu năm, ghi nhận mức tăng trưởng khả quan 30% svck. Đáng chú ý, lượng khách du lịch Trung Quốc đã phục hồi gần 74% so với mức trước đại dịch Covid.

Trong tháng 2, lạm phát tăng 0.34% so với tháng trước và 2.91% svck, mức CPI bình quân tăng 3.27% svck trong 2 tháng đầu năm 2025, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu của Chính phủ. Áp lực lạm phát chính đến từ chỉ số nhóm thực phẩm và lương thực (+0.43% so với tháng trước), chiếm 1/3 rổ CPI. Giá thịt heo tăng mạnh do thiếu hụt nguồn cung, trong khi chi phí ăn uống ngoài gia đình cũng gia tăng. Ngoài ra, chi phí thuê nhà (+0.55% so với tháng trước) và chi phí giao thông (+0.63% so với tháng trước) cũng góp phần đẩy CPI tăng trong tháng 2 do nhu cầu tăng sau Tết.

CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 2 2025

Mặc dù chỉ số DXY điều chỉnh giảm gần 1% trong tháng 2/2025, tỷ giá USD/VND tăng mạnh 1.8% so với tháng trước và tăng 0.8% tính từ đầu năm. Trong tháng 2, KBNN đăng ký mua ngoại tệ từ NHTM khoảng 500 triệu USD, cùng với áp lực trả nợ ngoại tệ của một số doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên, cung cầu ngoại tệ vẫn tương đối cân bằng. Thanh khoản trong hệ thống ngân hàng vẫn dồi dào, nhưng có sự phân hóa giữa các ngân hàng khi lãi suất liên ngân hàng qua đêm trung bình đạt 4.5% (+40 điểm cơ bản so với tháng trước).

Diễn biến nổi bật nhất đối với tỷ giá trong tháng qua là việc NHNN liên tiếp điều chỉnh tỷ giá trung tâm đồng thời thay đổi giá mua-bán USD tại sở giao dịch. So với đầu năm, tỷ giá trung tâm đã tăng 1.73% lên 24,762 đồng/USD, tỷ giá bán USD tăng 1.82% lên 25,912 đồng/USD. Ngược lại, tỷ giá bán trên thị trường tự do giảm 0,3% so với đầu năm.

NHNN đang chọn một cách tiếp cận linh hoạt hơn đối với việc điều hành tỷ giá, chấp nhận để VND mất giá từ từ. Từ ngày 11/2, NHNN đã thay đổi phương pháp xác định giá mua-bán USD, chuyển sang cơ chế bám sát biến động tỷ giá trung tâm hàng ngày thay vì duy trì mức cố định. Tỷ giá mua giao ngay cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn và tỷ giá bán giao ngay thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Hành động này của NHNN có thể là biện pháp nhằm bảo toàn dự trữ ngoại hối trong bối cảnh kinh tế thế giới dự kiến còn nhiều biến động và kỳ vọng USD tiếp tục duy trì mức cao trong năm nay.



VN-Index diễn biến tích cực trong tháng 2, tăng 3.1% so với tháng trước và vượt ngưỡng kháng cự lịch sử, đóng cửa ở mức 1,305 điểm. Sức mua quay trở lại mạnh mẽ, tập trung vào các ngành có độ nhạy với tâm lý thị trường như tài chính, bất động sản và vật liệu cơ bản, vốn đang hưởng lợi từ những thay đổi chính sách gần đây. Một số yếu tố thúc đẩy VN-Index tăng điểm bao gồm: (i) Mỹ hoãn áp thuế; (ii) Quốc hội thông qua mục tiêu tăng trưởng 8%, tăng trưởng tín dụng 16% và Chính phủ khuyến khích các ngân hàng duy trì mức lãi suất thấp; và (iii) hệ thống KRX có khả năng sẽ đi vào hoạt động trong tháng 5. Tuy nhiên, nhà đầu tư nước ngoài vẫn duy trì xu hướng bán ròng với tổng giá trị khoảng 387 triệu USD, chủ yếu rút vốn khỏi các mã FPT (-52 triệu USD), VNM (-44 triệu USD) và MSN (-39 triệu USD). Các quỹ ETF cũng ghi nhận dòng vốn rút ròng khoảng 45.5 triệu USD trong tháng 2.

Hệ số P/E 12 tháng gần nhất và P/E dự phóng 12 tháng của VN-Index lần lượt là 14.2x và 10x, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm khoảng 15x. Mặc dù thị trường có thể chịu áp lực chốt lời gia tăng do lo ngại về căng thẳng thương mại, chúng tôi kỳ vọng xu hướng tăng vẫn tiếp diễn nhờ vào: (i) triển vọng kinh tế vĩ mô lạc quan; (ii) môi trường lãi suất thấp và (iii) khả năng nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại.

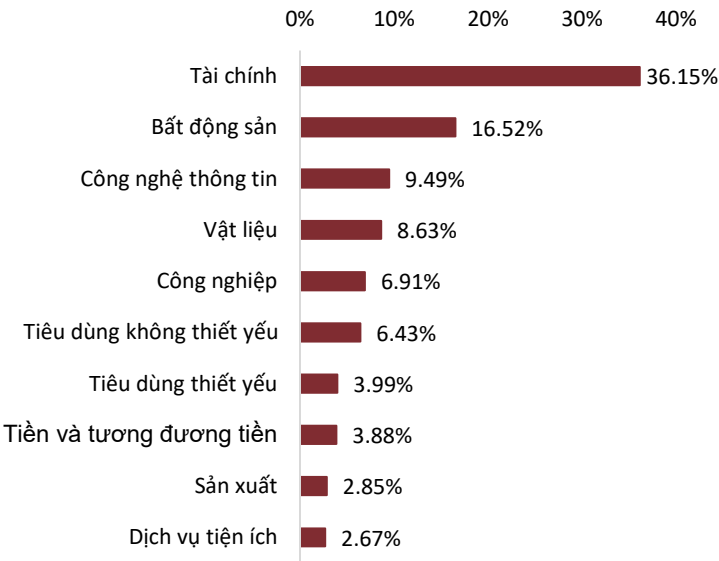
TÍNH ĐẾN 28/02/2025	1 THÁNG	3 THÁNG	1 NĂM	2024	TỶ TRỌNG VN- INDEX	P/E 12 THÁNG	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	4.4%	41.1%	5.0%	43.4%	0.1%	19.7	1.6	8.1	0.6
Hàng tiêu dùng KTY	-2.7%	-0.8%	-3.0%	29.5%	3.4%	21.8	2.6	12.5	1.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.9%	-2.3%	-1.4%	-2.0%	7.6%	18.9	2.5	14.6	0.9
Năng lượng	4.6%	-0.1%	3.7%	3.2%	2.7%	30.8	1.3	4.6	1.0
Tài chính	3.7%	7.5%	5.1%	18.6%	45.5%	9.9	1.6	17.2	1.0
Chăm sóc sức khỏe	-0.6%	2.5%	-0.5%	15.4%	0.7%	19.3	2.2	12.3	0.6
Công nghiệp	4.7%	6.4%	4.6%	10.0%	9.1%	15.5	2.0	9.8	1.0
Công nghệ thông tin	-7.8%	-3.3%	-7.6%	73.4%	4.2%	25.8	6.0	25.2	1.0
Nguyên vật liệu	8.2%	5.2%	5.5%	14.5%	8.8%	18.8	1.7	9.5	1.2
Bất động sản	4.6%	3.0%	2.8%	-5.9%	12.5%	14.3	1.1	8.5	1.0
Tiện ích	1.7%	-0.2%	0.7%	-2.7%	5.4%	19.4	1.9	10.0	0.7
VN-Index	3.2%	4.4%	3.0%	12.1%	100%	14.2	1.7	13.3	1.0
VN30	1.4%	3.4%	0.9%	18.9%		11.0	1.6	15.5	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

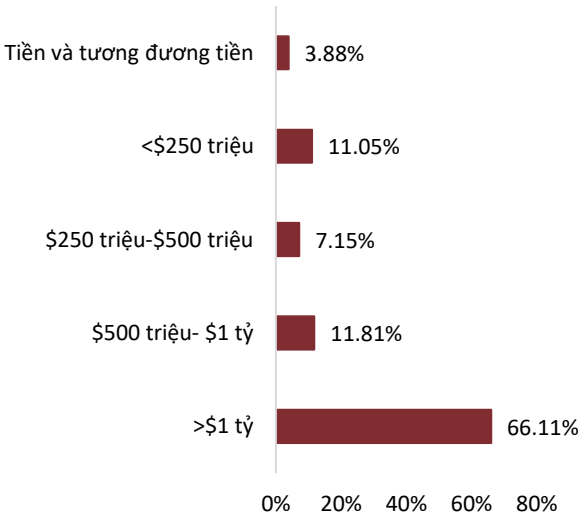
Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	13.86%	13.29%
Chỉ số Sharpe	1.35%	0.18%
Chỉ số P/E TTM	12.04x	14.16x
Chỉ số P/B	1.78x	1.69x
Beta	0.98	1.00

Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (%NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E	P/B	ROE (%)
FPT	Công ty Cổ phần FPT	Công nghệ thông tin	9.49%	8,075.71	26.12	6.91	28.63
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	8.89%	4,544.08	6.92	1.39	21.75
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	6.09%	8,719.91	8.79	1.50	18.50
VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	5.68%	20,403.89	15.41	2.62	18.60
HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu	5.13%	7,007.67	14.90	1.26	11.07

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Quỹ SCA tăng 1.96% trong T2.2025, so với mức tăng 3.19% của VN-Index. Trong 2T2025, quỹ SCA tăng trưởng 1.68% so với +3.05% của VN-Index. Vào cuối T2.2025, năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất của quỹ là FPT (9.5%), ACB (8.9%), CTG (6.1%), VCB (5.7%), and HPG (5.1%).

Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào tổng lợi nhuận của quỹ trong T2.2025 là:

1. CTG (+9.2%), TCB (+5.5%):

Thị giá cổ phiếu CTG tăng trưởng vượt trội so với thị trường chứng khoán trong tháng 2, được thúc đẩy bởi triển vọng lợi nhuận tích cực trong năm 2025, nhờ tăng trưởng tín dụng và xu hướng suy giảm chi phí dự phòng.

Diễn biến giá tích cực của TCB được hỗ trợ bởi (1) sự phục hồi của thị trường bất động sản tại khu vực miền Nam sẽ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ cho TCB, (2) TCB có vị thế tốt để bảo vệ NIM nhờ tỷ lệ CASA dẫn đầu ngành trong bối cảnh cạnh tranh tín dụng diễn ra mạnh mẽ, và (3) đợt IPO sắp tới của TCBS và thỏa thuận chào bán riêng lẻ của TCB có thể mở ra giá trị gia tăng cho cổ đông.

2. REE (+13.0%): Giá cổ phiếu REE tích cực trong tháng 2 do kỳ vọng phục hồi tích cực của các phân khúc kinh doanh, bao gồm M&E, Cho thuê văn phòng, Bất động sản và Năng lượng. Trong đó, lợi nhuận của mảng M&E và Bất động sản được hỗ trợ mạnh mẽ bởi các dự án đầu tư công như Sân bay quốc tế Long Thành và đóng góp doanh thu cao hơn so với cùng kỳ năm trước từ dự án bất động sản Light Square.

3. SZC (+7.8%), LHG (+6.3%), NTC (+8.1%), DPR (+15.0%), PHR (+27.1%): Cổ phiếu khu công nghiệp tăng trưởng vượt trội trong tháng 2, được hỗ trợ bởi (1) khả năng thu hút FDI tích cực của Việt Nam, (2) xu hướng tăng tốc đầu tư công, (3) quy trình cấp phép dự án khu công nghiệp hiệu quả hơn và (4) triển vọng giá cao su toàn cầu mạnh mẽ trong năm 2025.

KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

VLGF là một quỹ mở không mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số. Diễn biến tăng trưởng của VN-Index và VN30 trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

GIẢI THƯỞNG



TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA	TẠP CHÍ THE ASSET	TẠP CHÍ ASIANINVESTOR	TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT
“Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024 “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021 “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty quản lý Quỹ)” năm 2024	“Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024 “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018 “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021	“Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010 “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018 “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022 “Giải thưởng Thị trường – Việt Nam” năm 2024	“Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016 “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022 “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015 “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)	
BÀ TRẦN THU PHƯƠNG Trưởng phòng Phát triển kinh doanh	T: (+84) 28 3824 2897 ext 1643 M: (+84) 968 383 482 E: phuongtt1@ssi.com.vn
BÀ NGUYỄN XUÂN QUỲNH Giám đốc đầu tư	T: (+84) 24 3936 6321 ext 1607 E: quynhnx@ssi.com.vn